TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS- ST
Ngày: 10 – 8 – 2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-DS ngày 20/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ: 35 B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội

1.1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

1.1.2. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông; Địa chỉ: Đường 23/3, phường E, thành phố F, tỉnh Đắk Nông

1.1.3. Người được ông Cường ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Lệ H – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch G, huyện H; Địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện H, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn I, xã J, huyện H, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn I, xã J, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/5/2019 bà Lê Thị L có ký hợp đồng với ngân hàng để vay số tiền gốc 120.000.000 đồng theo Hợp đồng số 01/2019/12428538/HĐTD ngày 20/5/2019. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất tại thời điểm vay là 11,5%/năm, lãi quá hạn là 150%, trả gốc và lãi vào ngày 28 hàng tháng. Sau khi vay vốn bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình và còn bỏ đi khỏi địa phương. Đến nay món vay của bà L đã quá hạn từ ngày 13/8/2019 cho đến nay.

Nay ngân hàng yêu cầu bà L phải trả 111.600.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh tính đến thời điểm xét xử là 13.374.351đồng. Tổng cộng là 124.974.351đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt để làm việc. Vì vậy không có trình bày của bị đơn.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 BLTTDS; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, còn bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại địa phương, mặc dù đã được Tòa án tiến hành niêm yết công khai nhưng vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản sau: Tiền gốc: 111.600. 000 đồng, lãi đến thời điểm xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Lê Thị L là bị đơn và anh ông Lê Xuân T là người có quyền nghĩa vụ, liên quan trong vụ án có địa chỉ trú tại thôn I, xã J, huyện H, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án

nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông yêu cầu bà Lê Thị L trả 111.600.000đồng tiền gốc và tiền lãi đến thời điểm xét xử, theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số: 01/2019/12428538 ngày 20 tháng 5 năm 2019, thì đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. *Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sau khi triệu tập nhiều lần bà Lê Thị L, ông Lê Xuân T không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy bà L, ông T có đăng ký thường trú tại thôn I, xã J, huyện H, tỉnh Đắk Nông nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương.

Chính quyền địa phương không được thông báo và không biết bà L, ông T đã đi đâu. Bà L, ông T cũng không thông báo cho Ngân hàng, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với Bà L, ông T theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4]. *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số: 01/2019/12428538 ngày 20 tháng 5 năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Lê Thị L có vay Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng, theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số: 01/2019/12428538 ngày 20 tháng 5 năm 2019. Với lịch trả nợ gốc là 2.000.000 đ/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng.

Sau đó bà L đã trả gốc được 8.250.000đồng và lãi phát sinh sau đó thì không trả nữa. Vì vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng từ ngày 13/8/2019 đối với số nợ gốc là 111.600.000 đồng.

Như vậy, bà L đã vi phạm hợp Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận. Đây là Hợp đồng vay có lãi cho nên đến thời hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất do Hợp đồng tín dụng đã ký kết, lãi suất 11,5%/năm, lãi suất điều chỉnh 06tháng/1lần, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và thu hồi nợ trước hạn. Cụ thể:

Như vậy, tổng số tiền bà L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng từ ngày 13/8/2019 đến ngày 10/8/2020 là 124.974.351 đồng. Trong đó nợ gốc là 111.600.000 đồng và lãi suất là 13.374.351đồng (Lãi suất trong hạn là 12.877.306 đồng; Lãi quá hạn là 497.045đồng).

Đối với ông Lê Xuân T là chồng của bà Lê Thị L theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tính dụng số 01/2019/12428538/HDDTD thì bà Lê Thị L có kê khai ông Lê Xuân T là chồng của bà L. Tuy nhiên, bà ông T không có ký vào hợp đồng vay và hiện nay ông T không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ buộc ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ đối với khoản vay của bà L.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng được nhận lại tiền án phí dân sự đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[7] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 275, các Điều 280, 317, 318, 322, 323; các Điều từ 500 đến 503 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông đối với bà Lê Thị L.

Buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền là 124.974.351 đồng. Trong đó nợ gốc là 111.600.000 đồng và lãi suất là 13.374.351đồng (Lãi suất trong hạn là 12.877.306 đồng; Lãi quá hạn là 497.045đồng), theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số: 01/2019/12428538 ngày 20 tháng 5 năm 2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị L vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số: 01/2019/12428538 ngày 20/5/2019.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị L phải nộp 6.248.717 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Nông 2.794.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000119 ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh